TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **357**/2021/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 16 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 509/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thùy T, sinh năm 1986;

HKTT: đường A, phường B, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: đường X, ấp Y, xã Z, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Phạm Hùng C, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Thùy T và anh Phạm Hùng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thùy T và anh Phạm Hùng C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T được trực tiếp nuôi con chung là Phạm Đinh Phú Q, sinh ngày 23/02/2016. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên được ghi nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không xét đến
- Về nợ chung: Chị T và anh C cùng khai không có nên không xét đến.
- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị T đồng ý chịu toàn bộ. Số tiền án phí của chị T được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001141 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị T được hoàn lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng. (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã F;
- Lưu.

THẨM PHÁN
Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Quốc Tuấn